

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIỜ
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2019/HS-ST

Ngày : 28/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Diễm Châu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Nga
2. Bà Nguyễn Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ tham gia phiên tòa: Ông Phạm Thanh Long – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2019/TLST-HS ngày 03/10/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HS ngày 11/10/2019 đối với bị cáo:

Lý Tm, sinh ngày 01/11/1992; Hộ khẩu thường trú: ấp G, thị trấn T, huyện T, tỉnh S; Nghề nghiệp: làm ruộng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Khmer; Tôn giáo: không; Trình độ học vấn: 01/12; Con ông Lý Q và bà Lâm Thị L; Anh chị em: có 03 người (lớn nhất sinh năm 1984, nhỏ nhất sinh năm 1990);

Tiền sự: không.

Tiền án: không.

Bị cáo bị Công an huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/6/2019 trong một vụ án khác.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:** Nguyễn Văn L, sinh năm 1965 (có mặt)

Địa chỉ: 513/2 KP M, thị trấn C, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

***Người làm chứng:**

1. Bùi Cao Th, sinh năm 1995(vắng mặt)

Địa chỉ: khu phố 2, phường 01, thị xã K, tỉnh L.
2. Nguyễn Lương Cẩm H, sinh năm 1997(có mặt)
Địa chỉ: 513/2 KP M, thị trấn C, huyện C, Tp. Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Lương Cẩm H, Bùi Cao Th và Lý Tm cùng đi chơi chung với nhau và H rủ T, Tm về nhà ngủ qua đêm tại 513/2 KP M, thị trấn C, huyện C. Khoảng 16 giờ ngày 05/8/2014, do H có mâu thuẫn với cha là ông Nguyễn Văn L nên H rủ T vào phòng nói chuyện với ý định trộm cắp tài sản của gia đình rồi bỏ trốn, T đồng ý. Đến 07 giờ 30 phút ngày 06/8/2014, lợi dụng lúc cha mẹ và em trai đi vắng, H gọi T dậy. Cả hai xuống nhà sau lấy một cái búa đóng đinh và một tua vít lên cạy cửa phòng ngủ của ông L thì Tm thức dậy. Biết được sự việc nên Tm đã cùng H, T thực hiện hành vi trộm cắp. Cả ba phá cửa phòng ngủ không được nên Tm dùng tay mở quạt thông gió để H trèo vào bên trong lấy một gói tiền, một hộp đựng vàng, một con heo đất đưa ra ngoài cho T và Tm rồi H trèo ra ngoài bằng lối đột nhập. H và Tm đập con heo đất lấy được khoảng 2.000.000 đồng, H giao Tm cất giữ. Sau đó T, H, Tm cùng bỏ trốn, đến bến xe miền Tây, cả nhóm lấy hộp đựng vàng ra đếm thì thấy có 13 chiếc nhẫn, H lấy một chiếc nhẫn đeo vào tay và chia tiền cho Tm, T mỗi người một số tiền nhưng không có đếm nên không rõ là bao nhiêu. Sau đó T rủ cả nhóm về nhà chị ruột của mình tên Bùi Thị Thanh H ngụ tại khu phố Y, phường X, thị xã K, tỉnh L chơi. Đến 19 giờ 30 phút cùng ngày, H và T bị công an phường 1, thị xã Kiến Tường mời về trụ sở làm việc, còn Lý Tm bỏ trốn. Trước khi trốn, H còn đưa cho Tm một chiếc nhẫn và tiền nhưng không rõ là bao nhiêu, còn lại 12 chiếc nhẫn và 1.670.000 đồng bị công an thu giữ.

Theo biên bản định giá tài sản số 21/2014/BB.ĐG.TSCA ngày 08/8/2014 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cần Giờ kết luận: 24,5 chỉ vàng 9999 hàm lượng 99,9% có giá trị là 83.251.000 đồng.

Do số tiền mặt các bị cáo không nhớ rõ nên căn cứ vào lời khai của người bị hại số tiền bị mất trộm là 10.000.000 đồng. Như vậy, tổng giá trị tài sản bị mất trộm là 93.251.000 đồng.

Ngày 13/8/2014 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ đã ra Quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Bùi Cao Th và Nguyễn Lương Cẩm H, ngày 04/12/2014 ra Quyết định khởi tố bị can đối với Lý Tm. Đến ngày 04/02/2015 vụ án được đưa ra xét xử, riêng bị can Lý Tm đã bỏ trốn. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ đã ra Quyết định truy nã số 01 ngày 22/12/2014 đối với Lý Tm. Nguyễn Lương Cẩm H và Bùi Cao Th đã bị xử phạt tù về tội Trộm cắp tài sản theo bản án số 05/2015/HSST ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ.

Ngày 27/6/2019, Lý Tm bị Công an huyện Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh bắt về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Tại Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Cần Giờ, Lý Tm đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Cáo trạng số 49/CT-VKS-H. CG ngày 02/10/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lý Tm phạm tội “Trộm cắp tài sản”, đề nghị áp dụng Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo Lý Tm mức án từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03(ba) năm tù.

Về vật chứng: đã được xử Lý Tm theo bản án số 05/2015/HSST ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ nên không đề nghị xem xét.

Về trách nhiệm dân sự: ông Nguyễn Văn L không yêu cầu nên không đề nghị xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Tm thừa nhận hành vi như cáo trạng là đúng, không có ý kiến tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trong các giai đoạn tố tụng từ khi khởi tố vụ án cho đến khi kết thúc việc truy tố, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cần Giờ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ, Điều tra viên, Kiểm sát viên đều thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Lý Tm khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa và tại cơ quan Điều tra đều thống nhất với nhau, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra đã thu thập được cũng như diễn biến tại phiên tòa. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận vào ngày 06/8/2014 sau khi nghe H rủ rê cùng T thực hiện trộm cắp tài sản của cha mình nên bị cáo Tm cùng H, T đã có hành vi lén lút, bí mật, lợi dụng sự mất cảnh giác của ông Nguyễn Văn L để trộm cắp tài sản gồm 24,5 chỉ vàng 9999 hàm lượng 99,9% có giá trị là 83.251.000 đồng và 10.000.000 đồng tiền mặt . Tổng giá trị tài sản mà bị cáo Tm cùng đồng bọn chiếm đoạt theo biên bản định giá tài sản là 93.251.000 đồng.

Hành vi của bị cáo Lý Tm đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Do đó, Cáo

trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cần Giờ truy tố bị cáo Lý Tm về tội danh, điều luật như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân, gây hoang mang cho cuộc sống đời thường trong cộng đồng dân cư. Bản thân bị cáo là một thanh niên có sức khỏe và có khả năng lao động để có nguồn thu nhập chính đáng nhưng do tham lam, muốn có tiền tiêu xài mà không phải bỏ công sức lao động, khi được H và T rủ thì bị cáo Tm đã đồng ý nên bị cáo cùng đồng bọn cố ý thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với mục đích để tiêu xài cho cá nhân. Sau khi phạm tội, bị cáo cố tình bỏ trốn gây khó khăn, cản trở cho công tác điều tra, truy tố, xét xử. Qua đó cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật, thể hiện sự xem thường quyền sở hữu tài sản của người khác. Tuy nhiên, xét khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo chỉ hành động theo sự lôi kéo, rủ rê của H, không có sự bàn bạc phân công để thống nhất với nhau từ trước nên hành vi của bị cáo chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn.

Xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo qui định tại điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo; xét nhân thân của bị cáo và khả năng tự cải tạo giáo dục của bị cáo; Hội đồng xét xử cân nhắc áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo tương xứng với hành vi và mức độ phạm tội để nhằm mục đích răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

[4] Về xử lý vật chứng: đã được xử Lý Tm theo bản án số 05/2015/HSST ngày 04/02/2015 của Tòa án nhân dân huyện Cần Giờ.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Bị cáo Tm phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Tm phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào Điều 33, điểm p khoản 1 Điều 46, điểm e khoản 2 Điều 138 của Bộ luật Hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo Lý Tm: 02(hai) năm 06(sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 27/6/2019.

Tiếp tục giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2.Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội: bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng tại Chi cục Thi hành án Dân sự có thẩm quyền.

3.Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận :

- Những người tham gia tố tụng;
- Công an H. Cần Giờ;
- VKSND H. Cần Giờ;
- THADS H. Cần Giờ ;
- UBND thị trấn Trần Đề
- PC 53;
- Sở Tư pháp TP HCM;
- Lưu: vp,hs.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Diễm Châu